

Số: 586 /TB-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO

Tuyển sinh cao học đợt 1 năm 2021

Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2021 (niên khoá 2021 - 2023) của các ngành đào tạo thạc sĩ (theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng), với thông tin cụ thể như sau:

I. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

| Số TT | Tên ngành đào tạo | Mã số | Chỉ tiêu tuyển sinh |
|----------------------|-----------------------------------------------------------|---------|---------------------|
| 1 | Luật hiến pháp và luật hành chính (tại Trường) | 8380102 | 27 |
| 2 | Luật dân sự và tố tụng dân sự | 8380103 | 100 |
| 3 | Luật hình sự và tố tụng hình sự | 8380104 | 57 |
| 4 | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | 8380105 | 17 |
| 5 | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | 8380106 | 31 |
| 6 | Luật kinh tế (tại Trường) | 8380102 | 125 |
| 7 | Luật quốc tế | 8380108 | 60 |
| 8 | Luật hiến pháp và luật hành chính (tại Phân hiệu Đắk Lắk) | 8380102 | 25 |
| 9 | Luật kinh tế (tại Phân hiệu Đắk Lắk) | 8380107 | 20 |
| Tổng chỉ tiêu | | | 462 |

Thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng khác nhau đối với 02 ngành đào tạo trong Phiếu đăng ký dự thi. Trường hợp thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào ngành đào tạo không đủ số lượng để tổ chức thi tuyển sinh thì Trường sẽ chuyển sang ngành đào tạo theo nguyện vọng 2 mà thí sinh đã đăng ký.

Nếu chỉ tiêu tuyển sinh của các lớp mở tại Phân hiệu không sử dụng hết thì các chỉ tiêu còn thừa sẽ được chuyển sang cho các lớp cùng ngành đào tạo mở tại Trường. Nếu ngành đào tạo nào không tuyển hết chỉ tiêu tuyển sinh trong đợt 1 thì số chỉ tiêu chưa tuyển sinh của ngành đào tạo đó sẽ được chuyển sang tuyển sinh đợt 2.

II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Luật Hà Nội, số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội; Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đối với Lớp cao học theo định hướng ứng dụng mở tại Phân hiệu).

2. Thời gian đào tạo: là thời gian tích lũy đủ 60 tín chỉ, dự kiến 02 năm (học vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần).

3. Hình thức đào tạo: Chính quy, theo học chế tín chỉ.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học của các trường được tuyển sinh các mã ngành: Luật; Luật kinh tế hoặc Luật kinh doanh; Luật quốc tế; Luật thương mại quốc tế, là ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký dự thi ở trình độ thạc sĩ.

Cụ thể như sau:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, bao gồm: ngành Luật học được đăng ký dự thi vào tất cả các ngành đào tạo thạc sĩ; người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật kinh tế hoặc Luật kinh doanh được dự thi vào ngành đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế; người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật quốc tế và ngành Luật thương mại quốc tế được đăng ký dự thi vào ngành đào tạo thạc sĩ Luật quốc tế.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học gần (bao gồm: ngành Luật kinh tế hoặc Luật kinh doanh, ngành Luật quốc tế hoặc Luật thương mại quốc tế) có nguyện vọng đăng ký dự thi vào các ngành đào tạo khác ở trình độ thạc sĩ (không phải là Luật kinh tế hoặc Luật quốc tế), phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi theo quy định của Trường.

(Trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học nhưng chưa nhận được bằng tốt nghiệp đại học thì phải nộp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc văn bản có giá trị tương đương, đồng thời có trách nhiệm bổ sung hồ sơ sau khi có bằng tốt nghiệp đại học. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành luật do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng giáo dục đào tạo thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3. Có đủ sức khoẻ để học tập.

4. Nộp hồ sơ đăng ký dự thi đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ CÁC MÔN THI TUYỂN SINH

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển (đối với thí sinh là công dân Việt Nam); xét tuyển (đối với thí sinh là người nước ngoài) và được thực hiện theo quy định riêng.

2. Các môn thi tuyển sinh:

Thí sinh thuộc đối tượng áp dụng phương thức thi tuyển phải dự thi các môn sau đây:

2.1. Môn ngoại ngữ

Thi môn tiếng Anh (trình độ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trường chỉ tổ chức thi các môn tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Đức, tiếng Nhật (trình độ 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) nếu có ít nhất 30 thí sinh đăng ký dự thi đối với mỗi môn thi.

Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật.

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh: IELTS 4.0 – 5.0, TOEFL 450 PBT, TOEFL 133 CBT, TOEFL iBT 45 - 60, TOEIC 4 kỹ năng (mỗi kỹ năng từ 275 điểm), Cambridge English level 3 –B1 (PET từ 140 – 160 điểm); Tiếng Nga: TRKI 1; Tiếng Pháp: DELF B1, TCF niveau 3; Tiếng Trung: HSK cấp độ 3; Tiếng Đức: B1, ZD; Tiếng Nhật: JLPT N4.

Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh được cấp bởi các cơ sở đào tạo trong nước, Trường chỉ chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ từ 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương do các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và cho phép đào tạo, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Văn bản số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các chứng chỉ này phải được cấp sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản chính thức về việc cho phép cơ sở đào tạo đó được cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, còn thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Danh sách các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và cho phép đào tạo, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Văn bản số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo) bao gồm:

| Số TT | Tên cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam | Thời điểm được Bộ GD&ĐT cho phép tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1 | Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội | 06/12/2018 |
| 2 | Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế | 06/12/2018 |
| 3 | Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng | 06/12/2018 |
| 4 | Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh | 06/12/2018 |
| 5 | Trường Đại học Hà Nội | 14/05/2019 |
| 6 | Đại học Thái Nguyên | 14/05/2019 |
| 7 | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | 14/05/2019 |
| 8 | Trường Đại học Cần Thơ | 14/05/2019 |
| 9 | Trường Đại học Vinh | 07/11/2019 |
| 10 | Học viện An ninh nhân dân | 13/12/2019 |
| 11 | Trường Đại học Sài Gòn | 07/02/2020 |
| 12 | Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh | 20/02/2020 |
| 13 | Trường Đại học Trà Vinh | 21/9/2020 |
| 14 | Trường Đại học Văn Lang | 12/3/2020 |
| 15 | Trường Đại học Quy Nhơn | 08/9/2020 |
| 16 | Trường Đại học Tây Nguyên | 02/02/2021 |

2.2. Môn thi chủ chốt và môn thi không chủ chốt của các ngành đào tạo

| Số TT | Tên ngành đào tạo | Môn chủ chốt | Môn không chủ chốt |
|-------|------------------------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 1 | Luật hiến pháp và luật hành chính | Luật hiến pháp | Luật hành chính |
| 2 | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Luật dân sự | Luật tố tụng dân sự |
| 3 | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Luật hình sự | Luật tố tụng hình sự |
| 4 | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Luật hình sự | Luật tố tụng hình sự |
| 5 | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Lý luận nhà nước và pháp luật | Luật hiến pháp |
| 6 | Luật kinh tế | Luật thương mại | Luật lao động |
| 7 | Luật quốc tế | Công pháp quốc tế | Tư pháp quốc tế |

V. NỘI DUNG VÀ DẠNG THỨC ĐỀ THI

1. Đối với môn chủ chốt và môn không chủ chốt của ngành đào tạo: Nội dung thi bao gồm kiến thức theo chương trình đào tạo bậc đại học; dạng thức đề thi tự luận hoặc bán trắc nghiệm; thời

gian làm bài 120 phút.

2. Đối với môn ngoại ngữ: Đề thi ngoại ngữ trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; dạng thức đề thi và thời gian thi theo quy định tại Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

Để được hưởng chính sách ưu tiên, thí sinh phải có đầy đủ các loại giấy tờ hợp lệ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên tại thời điểm nộp hồ sơ. Trường thực hiện việc xét và công nhận thí sinh đủ điều kiện hưởng chính sách ưu tiên trên cơ sở giấy tờ có trong hồ sơ dự thi của thí sinh vào thời điểm xét hồ sơ.

2. Chính sách ưu tiên

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả trường hợp thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10,0 điểm (mười điểm) theo thang điểm 100 vào kết quả thi của môn ngoại ngữ (nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ) và được cộng 1,0 điểm (một điểm) theo thang điểm 10 vào kết quả thi của môn thi chủ chốt thuộc ngành đăng ký dự thi.

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

a) Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu tải tại đây);

b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc tương đương. Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi thí sinh đang làm việc hoặc của chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (theo mẫu tải tại đây);

d) Giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền về việc thí sinh có đủ sức khoẻ để học tập, nghiên cứu;

đ) Các giấy tờ xác nhận về đối tượng ưu tiên của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; 01 (một) bản sao có công chứng và 01 (một) bản sao thường các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ chứng minh điều kiện được miễn thi ngoại ngữ;

e) Bản sao bảng điểm đại học có chứng thực (đối với thí sinh thuộc diện phải học bổ sung kiến thức);

g) 01 ảnh 3x4 chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, có ghi họ tên và ngày tháng năm sinh, ngành dự thi ở mặt sau của ảnh.

(Thí sinh không trúng tuyển không được trả lại hồ sơ).

2. Thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ: <http://www.hlu.edu.vn> (chuyên mục tuyển sinh sau đại học), sau đó nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bản cứng)

